

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 8
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ
BÌNH AN

Biểu mẫu 11

THÔNG BÁO

**Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục phổ thông
năm học 2022 – 2023**

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học	28	Số m ² /học sinh
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	28	28
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
5	Số phòng học bộ môn	3	-
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	1	-
7	Bình quân lớp/phòng học	28/28	-
8	Bình quân học sinh/lớp	41	-
III	Số điểm trường	01	-
IV	Tổng số diện tích đất (m²)	6151,3m ²	
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m²)	4100m ²	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m ²)	48	
2	Diện tích phòng học bộ môn (m ²)	48	
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m ²)		
3	Diện tích thư viện (m ²)	120	
4	Diện tích nhà tập đa năng (Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m ²)	164	
5	Diện tích phòng khác (....) (m ²)	0	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1.	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định		
1.1	Khối lớp 6	3	
1.2	Khối lớp 7	3	
1.3	Khối lớp 8	3	

1.4	Khối lớp 9	3	
2.	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu còn thiếu theo quy định		
2.1	Khối lớp 6	3	
2.2	Khối lớp 7	3	
2.3	Khối lớp 8	3	
2.4	Khối lớp 9	3	
3	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)	0	-
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	45	Số học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dung chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	9	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	1	
2	Cát xét	9	
3	Đầu Video/đầu đĩa	1	
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	7	

	Nội dung	Số lượng (m ²)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	220 m ²

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m ²)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	3/280	280	1.02
XIII	Khu nội trú	0	0	0

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	2	12	12/12	282/1232	0.22/0.23

2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	0	0	0	0	0
---	-------------------------	---	---	---	---	---

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	X	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	X	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	X	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	X	
XIX	Tường rào xây	X	

Quận 8, ngày 05 tháng 9 năm 2022



Phó Trọng Huy